



GIẢI PHÁP THỰC THI THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU

NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2023. Để đảm bảo Nghị quyết này có tính khả thi, đáp ứng được việc hạn chế các thách thức và mang lại nhiều cơ hội trong lĩnh vực kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động đầu tư nói riêng, thì việc ban hành và áp dụng các giải pháp thực hiện Nghị quyết phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước trong giai đoạn mới; Đồng thời, chú trọng nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Từ khóa: Thuế tối thiểu toàn cầu, nhà đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư

SOLUTIONS TO PROMOTING THE IMPLEMENTATION OF GLOBAL MINIMUM TAX

Nguyen Van Cuong

Resolution No. 107/2023/QH15 on the application of additional corporate income tax according to global anti-base erosion rules was approved by the National Assembly on November 29th, 2023. To ensure the feasibility of this Resolution and to address challenges while maximizing opportunities in the socio-economic sector and investment activities, the issuance and implementation of solutions must align with the country's new phase of economic and social development strategy. Additionally, emphasis should be placed on enhancing the effectiveness of foreign investment cooperation with a focused, selective approach to improve the quality, efficiency, and competitiveness of the economy.

Keywords: Global minimum tax, investors, investment incentives, investment support

Ngày nhận bài: 21/5/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 13/6/2024

Ngày duyệt đăng: 25/6/2024

Giới thiệu

Ngày 09/7/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương của Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) đã thống nhất về nguyên tắc Giải pháp 2 trụ cột nhằm giải quyết các thách thức về thuế phát sinh trong quá trình số hóa nền kinh tế: (i) Phân chia quyền đánh thuế, thực hiện đánh giá về phân bổ lợi nhuận và các nguyên tắc phân bổ lợi

nhuận; (ii) Đảm bảo rằng tất cả các doanh nghiệp hoạt động quốc tế phải trả mức thuế tối thiểu. Đây là hiệp định đa phương nhằm giúp các quốc gia thu hẹp lỗ hổng quản lý thuế quốc tế, ngăn chặn tình trạng lợi nhuận của các công ty đa quốc gia được chuyển đến những vùng lãnh thổ có thuế suất thấp, miễn thuế, trong khi thực tế những nơi này có ít hoặc không có các hoạt động kinh tế thực chất.

Tháng 10/2021, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã đặt ra mức thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (TTTC) 15% đối với các công ty đa quốc gia nhằm ngăn chặn các công ty này chuyển lợi nhuận sang quốc gia có thuế suất thấp để tránh thuế.

Ngày 16/12/2022, Chương trình hành động Chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận (Base erosion and profit shifting - BEPS) đã công bố có 138 nước đồng thuận đối với nội dung về Khung giải pháp 2 trụ cột nêu trên. Việt Nam là thành viên thứ 100 của BEPS và cũng là một trong những nước đồng thuận với nội dung này. Thuế TTTC không phải là điều ước quốc tế, không phải là cam kết quốc tế, không bắt buộc các quốc gia phải áp dụng. Theo hướng dẫn của OECD về quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, thuế TTTC có bản chất là thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bổ sung và các nước cần quy định trong hệ thống pháp luật của mình cho phù hợp.

Đến nay, đã có 142 quốc gia đồng thuận áp dụng quy tắc thuế suất TTTC. Phần lớn, các nước thuộc Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ, Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Indonesia, Hong Kong (Trung Quốc), Australia... đã xác nhận sẽ áp dụng quy tắc



thuế suất tối thiểu từ năm 2024. Trong đó, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Liên minh châu Âu... là các nước có số vốn đầu tư nước ngoài lớn vào Việt Nam và có nhiều doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng của thuế TTTC. Tại ASEAN, một số nước đã có kế hoạch áp dụng quy định thuế TTTC từ năm 2024.

Tại Việt Nam, ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (hay còn gọi là thuế TTTC). Thuế TTTC sẽ tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các quốc gia trong việc thực hiện pháp luật thuế.

Cơ sở lý thuyết

Sự cần thiết ban hành thuế tối thiểu toàn cầu

Thuế TTTC về bản chất là thuế TNDN bổ sung đối với các trường hợp có mức thuế thực tế thấp hơn mức thuế tối thiểu do OECD đề xuất để áp dụng trên toàn cầu. Việc ban hành chính sách thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu tại Việt Nam là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Thuế TTTC là trụ cột 2 của BEPS do OECD khởi xướng vào tháng 6/2013. Theo đó, mức thuế TTTC được quy định là 15%, áp dụng đối với các công ty đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 750 triệu EUR trong ít nhất hai năm của bốn năm liền kề gần nhất (trừ những trường hợp tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 107/2023/QH15).

Thuế TTTC là loại thuế áp dụng vào các doanh nghiệp lớn, công ty đa quốc gia có doanh thu lớn, nhưng thường đầu tư vào những nước có mức thuế suất thấp nhằm tránh trốn thuế, tiềm ẩn nguy hại về cạnh tranh không lành mạnh. Nhằm ngăn chặn việc này và không làm mất đi tính cạnh tranh toàn cầu, các nước đã thống nhất đặt ra giới hạn về thuế suất tại nước sở tại hoặc chính quốc để đưa thuế TTTC vào các doanh nghiệp này.

Thuế TTTC là cải cách lớn nhằm thực hiện Chương trình hành động BEPS, với mục tiêu chính là chấm dứt cuộc đua giảm thuế suất giữa các quốc gia, đảm bảo các tập đoàn đa quốc gia phải trả mức thuế tối thiểu bất kể họ đặt trụ sở chính ở khu vực pháp lý nào. Thuế TTTC là chính sách thuế quốc tế nên sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia thu hút và tiếp nhận đầu tư.

Tác động khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Thuế TTTC sẽ tạo ra những cơ hội và thách thức đan xen đối với kinh tế Việt Nam. Việc tham gia thực thi thuế TTTC góp phần tăng cường hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung, cải cách hệ thống thuế theo hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế nói riêng.

Cơ hội khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Áp dụng thuế TTTC sẽ mang đến cho Việt Nam một số cơ hội như: (1) Tạo động lực để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi và ban hành chính sách mới, thu hẹp khoảng cách về chính sách giữa nội luật và thông lệ quốc tế; (2) Tích cực tham gia thực hiện các công cụ, khuôn khổ pháp lý của OECD và sẽ góp phần cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong mắt các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài; (3) Thu hút đầu tư bằng môi trường kinh doanh thuận lợi; (4) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các quốc gia, tránh trốn thuế, là yếu tố quan trọng để nâng cao năng suất lao động của nền kinh tế; (5) Nâng cấp chiến lược và mô hình thu hút FDI, giúp Việt Nam có tư duy và tầm nhìn mới, nguồn lực dồi dào cùng khả năng gắn kết sâu sắc hơn với các nhà đầu tư chiến lược trong giai đoạn mới; (6) Tăng cường hội nhập quốc tế; giảm thiểu hiện tượng trốn thuế, tránh thuế, chuyển giá, chuyển lợi nhuận; (7) Áp dụng thuế TTTC là động lực để Việt Nam tiếp tục phát triển môi trường đầu tư theo hướng bền vững, minh bạch, cạnh tranh hơn thông qua cải cách thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai, nguồn lao động chất lượng cao...

Thách thức khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Theo thống kê của Bộ Tài chính (2023), số doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam có công ty mẹ thuộc đối tượng áp dụng thuế TTTC là khoảng 1.017. Trong đó, có ít nhất trên 100 doanh nghiệp lớn có khả năng chịu ảnh hưởng của thuế TTTC nếu áp dụng từ năm 2024 (sau khi đã loại trừ các trường hợp không phải áp dụng thuế TTTC). Tại Việt Nam, công cụ để hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài là ưu đãi thuế. Thuế TNDN phổ thông ở mức 20%, nhưng doanh nghiệp FDI được ưu đãi, giảm còn 12,3%. Sắc thuế này ở mức 10% trong cả đời dự án, miễn trong 4 năm đầu tiên, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp FDI lớn. Khi áp dụng thuế TTTC, nếu đang được hưởng mức thuế suất hữu dụng thực tế tại Việt Nam thấp hơn 15% thì các nhà đầu tư sẽ phải nộp bổ sung phần thuế chênh lệch về quốc gia mẹ



hoặc tại Việt Nam. Điều này sẽ dẫn đến các biện pháp ưu đãi thuế của Việt Nam không còn mang lại nhiều tác dụng, từ đó, làm giảm tính cạnh tranh trong thu hút FDI.

Khi tính cạnh tranh của môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam giảm, sẽ làm ảnh hưởng đến mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài khi áp dụng thuế TTTC. Khó khăn này thể hiện trong việc giữ chân các nhà đầu tư lớn, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, nhất là các dự án thuộc diện đặc biệt ưu đãi đầu tư, cũng như việc khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng đầu tư kinh doanh tại Việt Nam nếu không kịp thời có các giải pháp thích ứng. Từ đó, việc thu hút doanh nghiệp vệ tinh thuộc chuỗi cung ứng của những nhà đầu tư lớn, nhất là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao cũng bị hạn chế. Hiện nay, số lượng doanh nghiệp này là đáng kể, đóng góp quan trọng đối với phát triển các ngành Công nghiệp tại Việt Nam, hạn chế việc kết nối vào chuỗi giá trị sản xuất của thế giới.

Mục tiêu áp dụng

Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp FDI từ các lợi thế về hệ thống chính trị, chính sách pháp luật ổn định, nguồn nhân lực giá rẻ, vị trí địa lý thuận lợi. Do đó, cần tạo mức độ tin tưởng đối với doanh nghiệp FDI để họ tiếp tục đầu tư và mở rộng đầu tư tại Việt Nam. Bên cạnh đó, thuế TTTC là một loại thuế đã được nghiên cứu từ lâu và khi tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động thì loại thuế này đã được đẩy mạnh triển khai đi vào thị trường kinh tế toàn cầu. Nếu áp dụng sắc thuế này, Việt Nam có thể kiểm soát được các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài an toàn hơn, tránh thất thu thuế khi những doanh nghiệp này trốn thuế tại các nước không bị truy thu thuế. Việc áp dụng thuế TTTC cũng thể hiện sự tiến bộ và minh bạch trong hệ thống quản lý thuế và môi trường đầu tư kinh doanh tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả quản lý thuế, mở rộng cơ sở thuế phù hợp bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế;

Theo Báo cáo của OECD về Giải pháp 2 trụ cột, mục tiêu của quy tắc thuế TTTC là: (1) Chấm dứt sự tồn tại của các thiên đường thuế; (2) Giảm lỗ hổng tài chính trong việc chuyển lợi nhuận ra khỏi các nước đang phát triển của các công ty đa quốc gia; (3) Tạo cơ chế chống lại những ưu đãi thuế bất hợp lý; (4) Giảm áp lực lên Chính phủ các nước đang phát triển trong việc đưa ra các ưu đãi

thuế, miễn thuế hay giảm thuế; (5) Đảm bảo một sân chơi bình đẳng ở phạm vi toàn cầu; (6) Cung cấp cho các cơ quan thuế thông tin về các công ty trong dịch vụ của người nộp thuế, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế.

Các giải pháp đề xuất

Việc ban hành và áp dụng các giải pháp thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15 phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước trong giai đoạn mới, đảm bảo các nội dung: (i) Tập trung nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc; (ii) Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, hoạt động nghiên cứu phát triển, lĩnh vực năng lượng tái tạo, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ, hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước, đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; (iii) Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Áp dụng thuế TTTC sẽ làm thay đổi chính sách thu hút đầu tư theo hướng tập trung vào nâng cao năng lực cạnh tranh; góp phần thúc đẩy tiến trình phát triển và hội nhập của đất nước, đây cũng là cơ hội để rà soát và cập nhật chính sách ưu đãi đầu tư, qua đó không ngừng hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Các giải pháp cần tập trung:

Về kinh tế

Thứ nhất, Việt Nam cần đẩy nhanh tiến trình nghiên cứu các chính sách và giải pháp cho việc thực thi quy tắc thuế suất TTTC để không bị đánh mất quyền thu thuế, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư, khuyến khích các nhà đầu tư duy trì, mở rộng hoạt động đầu tư tại Việt Nam và tiếp tục thu hút được các dự án đầu tư trọng điểm.

Thứ hai, Việt Nam cần rà soát và thay đổi chính sách thu hút FDI từ hướng ưu đãi về thuế sang hướng tập trung vào nâng cao năng lực cạnh tranh từ các yếu tố như: cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ đào tạo lao động có kỹ năng, cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống các doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ.

Thứ ba, cần xác định các nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư lớn, có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), công nghệ cao, thân thiện với môi trường, lĩnh vực năng lượng tái tạo... là các doanh nghiệp đạt tầm khu vực hoặc thế giới; doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, có vị thế, vai trò quan trọng trong chuỗi cung



ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành Công nghiệp nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn.

Về tài chính

Hoạt động hợp tác đầu tư nước ngoài cần bảo đảm cân đối lợi ích của các bên đầu tư với lợi ích của nhà nước và nhân dân trên tinh thần hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro; cần hoàn thiện chính sách huy động các nguồn lực tài chính quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

Để ngăn dòng chảy thuế sang quốc gia khác và bổ sung nguồn thu cho ngân sách nhà nước, làm yên lòng và giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài, Nhà nước cần xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tăng sự gắn kết và sức cộng hưởng của Việt Nam với các nhà đầu tư trong thời gian tới, đưa ra các phương án ưu đãi, hỗ trợ hiệu quả như: hỗ trợ trực tiếp để các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực ở các địa phương. Nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và tính hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam, trong giai đoạn tới, việc nghiên cứu, bổ sung các hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới trong bối cảnh thực thi thuế TTTC là cần thiết.

Về chính sách hỗ trợ đầu tư

Chính sách hỗ trợ đầu tư cần bảo đảm nguyên tắc công bằng, hướng tới tất cả các doanh nghiệp đạt được các tiêu chí cụ thể mà chính sách hướng đến, không phân biệt đó là doanh nghiệp thuộc đối tượng phải chịu thuế bổ sung hay không và thực hiện đồng bộ với hoàn thiện hệ thống thuế suất và ưu đãi thuế. Trong đó, nên nhấn mạnh chính sách phụ trợ, công nghiệp hỗ trợ, bởi vì công nghiệp hỗ trợ chính là việc giữ chân các doanh nghiệp FDI tốt nhất và Việt Nam cũng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu nhiều hơn thay vì hiện nay là các giá trị xuất khẩu. Việc thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư để khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia phải đi đôi với việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.

Về chính sách ưu đãi đầu tư


Thứ nhất, đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư. Xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các cam kết đã thống nhất. Phân biệt ưu đãi

giữa các ngành, nghề đầu tư khác nhau.

Thứ hai, xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội (thuê đất nhiều năm tại các đặc khu...), cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao...

Thứ ba, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển.

Bên cạnh đó, các giải pháp khác cần thực hiện đồng bộ với giải pháp kinh tế và giải pháp tài chính. Cần đánh giá toàn diện hệ thống chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư để bổ sung, điều chỉnh các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, có độ mở của nền kinh tế lớn, chủ yếu tiếp nhận vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, Việt Nam cần điều chỉnh chính sách để thích ứng với bối cảnh mới, tiếp tục tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và quyền thu thuế để bảo đảm kinh tế phát triển bền vững và nguồn thu cho ngân sách nhà nước. 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2023), Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu;
2. Mai Đình Lâm (2023), Giải pháp nhằm thu hút FDI trong bối cảnh Việt Nam tham gia quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 28, tháng 10/2023;
3. Nguyễn Trần Khánh (2023), Tác động của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đến kinh tế Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 16, tháng 6/2023;
4. Minh Ngọc (2024), Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng: Áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu thu hẹp khoảng cách chính sách với thông lệ quốc tế, <https://baochinhphu.vn/bo-truong-nguyen-chi-dung-ap-dung-thue-tttc-thu-h e p - k h o a n g - c a c h - c h i n h - s a c h - v o i - t h o n g - l e - q u o c - t e - 102240104091741675.htm>;
5. Nguyễn Minh (2023), Thuế tối thiểu toàn cầu - Tính hai mặt và giải pháp thích ứng. <https://tapchinganhang.gov.vn/thue-toi-thieu-toan-cau-tinh-hai-mat-va-giai-phap-thich-ung.htm>;
6. Nguyễn Như Quỳnh (2023), Định hướng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại một số quốc gia và khuyến nghị với Việt Nam, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM282783;
7. Website: <http://chinhphu.vn>; <https://moet.gov.vn/>; <https://www.mof.gov.vn/>; <https://thuvienphapluat.vn/>; <http://www.gdt.gov.vn>

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Văn Cường - Trường Đại học Văn Hiến
Email: nvucuong1810@gmail.com